

2-Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2008:

2.1- Về kinh tế:

a) Tổng giá trị sản xuất: là 262,8 tỷ đồng (theo giá hiện hành), 155,4 tỷ đồng (giá SS 1994); tốc độ tăng trưởng kinh tế 13% - 14% .Trong đó:

- Giá trị NLN nghiệp: 174,1 tỷ đồng (giá hiện hành); 137,65 tỷ đồng (giá SS 1994).

- Giá trị Công nghiệp-TTCN- XD: 41 tỷ đồng (giá hiện hành), 8,25 tỷ đồng (giá SS 1994).

- Giá trị Thương mại-dịch vụ : 47,8 tỷ đồng (giá hiện hành), 9,5 tỷ đồng (giá SS 1994).

b) Cơ cấu kinh tế:

- Nông, lâm, ngư nghiệp : 66,25 %

- Công nghiệp, TTCN-XD: 15,6 %

- Thương mại- Dịch vụ : 18,15 %

c) Thu nhập bình quân đầu người: 5,2 triệu đồng/người/năm

d) Lương thực có hạt bình quân đầu người: 369 kg/người/năm.

2.2- Các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất:

a- Sản xuất nông nghiệp:

* **Sản lượng lương thực có hạt: 18.627 tấn.** Trong đó:

- Lúa: + Diện tích : 4.215 ha.

+ Năng suất: 41 tạ/ha.

+ Sản lượng: 17.281,5 tấn.

- Ngô: + Diện tích: 379 ha.

+ Năng suất : 35,5 tạ/ha.

+ Sản lượng: 1.345,5 tấn.

* **Sản lượng nhóm cây lương thực có bột: 22.149,2 tấn.** Trong đó:

- Mỳ: + Diện tích: 1.700 ha.

+ Năng suất: 122 tạ/ha.

+ Sản lượng: 20.740 tấn.

- Khoai lang:

+ Diện tích: 245ha.

+ Năng suất: 57,52 tạ/ha.

+ Sản lượng: 1.409,2 tấn.

* **Các loại cây công nghiệp ngắn và dài ngày:**

- Lạc: + Diện tích: 527ha.

+ Năng suất : 15,66 tạ/ha.

+ Sản lượng: 825,3 tấn.

- Cây mía:

+ Diện tích : 1.063 ha (trong đó trồng mới 144,7ha)

+ Diện tích thu hoạch: 928,2 ha

- + Năng suất : 560,0 tạ/ha.
- + Sản lượng : 51.979 tấn.

b- Chăn nuôi:

- + Đàn trâu : 19.220 con;
- + Đàn bò: 8.500 con (Trong đó bò lai Sind 4.760 con, chiếm tỷ lệ 56%).
- + Đàn lợn : 25.000 con.
- + Sản lượng nuôi trồng thủy sản: 80 tấn.
- + Sản lượng khai thác thủy sản: 30 tấn.
- + Diện tích nuôi trồng thủy sản: 214 ha.

c- Lâm nghiệp:

- Trồng rừng: 2.200ha. Trong đó:
 - + Trồng rừng phòng hộ: 400 ha.
 - + Trồng rừng kinh tế và rừng phân tán: 1.800 ha.
- Quản lý bảo vệ rừng: 13.745 ha.
- Khoanh nuôi tái sinh: 450ha
- Khai thác gỗ rừng trồng: 80.000m³.
- Độ che phủ rừng: 55%.

d- Địa chính:

- + Đo đất lâm nghiệp: 15.000 ha.
- + Cấp giấy chứng nhận QSDĐ: 15.000 tờ.

e- Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:

- Điện thương phẩm : 7.000.000 Kw/h.
- Gạch xây dựng : 700.000 viên.

g- Thương mại- Dịch vụ:

Tổng mức hàng hoá bán lẻ và tổng doanh thu dịch vụ đạt 80 tỷ đồng.

2.3- Vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư năm 2008 là: 65,547 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách tập trung, địa phương (Kể cả vốn trái phiếu Chính phủ): 23,509 tỷ đồng;

- Vốn chương trình mục tiêu từ ngân sách TW: 40,406 tỷ đồng, gồm:

- + Chương trình 135 : 8,5 tỷ đồng.
- + Chương trình 134 : 16,971 tỷ đồng.
- + Vốn trái phiếu : 10 tỷ đồng.
- + Kiên cố hoá kênh mương : 1,560 tỷ đồng.
- + Giao thông nông thôn : 3,375 tỷ đồng.
- Vốn duy tu bảo dưỡng đường bộ: 0,484 tỷ đồng.
- Vốn WB Liên xã : 1,148 tỷ đồng.

2.4- Thu chi ngân sách Nhà nước:

* Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 4,7 tỷ đồng; trong đó:

- Trung ương hưởng : 6 triệu đồng.
- Huyện hưởng : 4,554 tỷ đồng.

- Xã hưởng : 140 triệu đồng.
- * Tổng chi ngân sách nhà nước : 64,575 tỷ đồng; trong đó:
- Chi đầu tư phát triển : 7,085 tỷ đồng.
- Chi thường xuyên (bao gồm CCTL) : 55,768 tỷ đồng.
- Dự phòng chi: : 1,722 tỷ đồng.

2.5- Các chỉ tiêu về văn hoá – xã hội:

a) Về Giáo dục – Đào tạo:

- * Hệ mầm non: 2.623 cháu.
- * Hệ phổ thông: 10.596 em; trong đó:
 - + Tiểu học: 4.780 em.
 - + THCS: 4.182 em.
 - + THPT: 1.634 em.
- * Dân tộc Nội trú: 200 em.
- * Hướng nghiệp dạy nghề: 350 em.
- * Giáo dục thường xuyên: 390 học viên.
- Hoàn thành công tác phổ cập giáo dục THCS: 19/19 xã, thị trấn.

b) Dân sinh:

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 0,5%.
- Tỷ lệ tăng dân số: 1,12%.
- Trẻ em suy dinh dưỡng: Dưới 40%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 39% (giảm 622 hộ).
- Giải quyết việc làm từ 600 - 800 lao động.

c) Lĩnh vực Văn hoá:

- Tỷ lệ hộ gia đình văn hoá : 70% - 80%.
- Tỷ lệ thôn văn hoá: 60% - 65%.
- Tỷ lệ cơ quan văn hoá: 80% - 85%.
- Tỷ lệ hộ xem truyền hình : 90%.
- Tỷ lệ hộ dùng điện: 92%.
- Tỷ lệ xã có trạm y tế : 100%.
- Số giường bệnh: 100 giường.
- Điện thoại bình quân: 7 máy/100 dân.

3. Về An ninh - Quốc phòng:

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, làm trong sạch địa bàn, thực hiện tốt phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”, hạn chế các tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông.

- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.
- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu giao.
- 70% số xã vững mạnh toàn diện, 30% số xã khá về QP-AN.
- Dân quân tự vệ đạt 2,3 % so với dân số.
- Thành lập tiểu đội dân quân thường trực (Ba Vi).

II/ Nhiệm vụ và giải pháp:

1. Nhiệm vụ:**1.1- Phát triển kinh tế:**

- Về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Ổn định diện tích sản xuất cây lương thực nhằm bảo đảm an toàn lương thực trên địa bàn huyện, ứng dụng khoa học kỹ thuật, chọn giống mới để tăng năng suất, chất lượng; giữ vững diện tích lúa, mì, tăng diện tích mía và một số cây hoa màu có kinh tế cao, đồng thời đẩy mạnh việc thâm canh để tăng năng suất, chất lượng. Bảo vệ và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi trọng điểm, thực hiện tốt chương trình kiên cố hoá kênh mương, khắc phục kịp thời các công trình hư hỏng do lũ lụt, xây dựng các công trình thủy lợi mới, đảm bảo phục vụ nước tưới cho sản xuất. Phát triển chăn nuôi theo hướng hiệu quả, an toàn, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, phấn đấu không để dịch bệnh có nguy cơ tái phát, lan rộng.

Đẩy mạnh trồng mới và chăm sóc, quản lý và bảo vệ rừng, mở rộng diện tích rừng nguyên liệu; thực hiện tốt việc giao rừng và đất lâm nghiệp; tăng cường công tác khoanh nuôi, quản lý bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ rừng phòng hộ, kiện toàn củng cố lực lượng kiểm lâm, thường xuyên kiểm tra xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, xử lý kiên quyết và có hiệu quả nạn phá rừng và chống người thi hành công vụ bảo vệ rừng.

- Về Công nghiệp - TTCN:

Tiếp tục cân đối nguồn thu ngân sách huyện để đầu tư từng bước hoàn thành Cụm công nghiệp thị trấn Ba Tơ, xúc tiến kêu gọi đầu tư, phát huy lợi thế của một số mặt hàng tiêu thủ công nghiệp truyền thống, phát huy sức mạnh tổng hợp của tất cả các thành phần kinh tế để đẩy nhanh tốc độ phát triển công nghiệp; khuyến khích đầu tư phát triển các sản phẩm có lợi thế về thị trường và sức cạnh tranh để giải quyết đầu ra cho sản phẩm.

- Về Thương mại - Dịch vụ:

Khẩn trương xây dựng hoàn thành chợ thị trấn Ba Tơ thành Trung tâm thương mại của huyện nhằm giao lưu kinh tế giữa các vùng trong và ngoài huyện; khuyến khích phát triển và mở rộng các cơ sở dịch vụ, các điểm du lịch văn hoá - lịch sử thu hút khách tham quan trong và ngoài tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra giá cả, tránh biến động làm ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng trong dịp Tết Nguyên đán, nhất là các mặt hàng lương thực, thực phẩm; hàng hoá thiết yếu kinh doanh trong dịp Tết, có kế hoạch phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra các hộ kinh doanh để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm chủ yếu là nhà hàng, quán ăn và một số dịch vụ khác ở thị trấn Ba Tơ và thị tứ Ba Vì.

1.2- Về đầu tư xây dựng cơ bản và cải thiện môi trường đầu tư:

- Đẩy nhanh thực hiện tiến độ các công trình xây dựng cơ bản đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng đưa vào sử dụng có hiệu quả và thanh quyết toán kịp thời

công trình đã hoàn thành đúng quy định của nhà nước. Thực hiện nhất quán các chính sách tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp. rà soát lại các loại giấy phép đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề kinh doanh, đăng ký kinh doanh, để loại bỏ những quy định phiền hà, gây chậm trễ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt Luật Đầu tư và Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số:16/2005/NĐ-CP về quản lý đầu tư và xây dựng công trình, Nghị định 112/2006/NĐ-CP sửa đổi một số điều của Nghị định 16/2005/NĐ-CP và Nghị định 111/2006/NĐ-CP về công tác đấu thầu.

- Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Các dự án trước khi tổ chức đấu thầu phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng và xây dựng xong khu tái định cư (nếu có).

- Trực báo thường xuyên, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện chương trình, dự án, công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho hộ gia đình chính sách giai đoạn 2006 - 2010.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư và công tác hậu kiểm tra nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư XD CB.

1.3- Về văn hoá xã hội:

- Bám sát chủ trương giải pháp và các chỉ tiêu phát triển văn hóa xã hội mà Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI đề ra, tập trung thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động, thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển giáo dục, nhất là phổ cập THCS; VH TT-TT, truyền thanh - phát lại truyền hình, Y tế, Dân số gia đình và trẻ em, tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh.

- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực, kết hợp lựa chọn, đào tạo bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số có triển vọng để từng bước hình thành đội ngũ cán bộ chiến lược của huyện.

1.4- Cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

- Tổ chức thực hiện tốt chủ trương của Đảng trên cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách nhất quán và đồng bộ các biện pháp, như: Thực hiện phân cấp mạnh mẽ về quản lý cán bộ và quản lý kinh tế; quản lý ngân sách trong đầu tư phát triển và chi thường xuyên trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của chính quyền cơ sở.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, trước hết là thực hiện tốt cơ chế "một cửa"; từng bước nghiên cứu xây dựng cơ

ché "một cửa", thực hiện điếm ở một số xã, thị trấn. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng.

- Áp dụng công nghệ thông tin vào cải cách hành chính; giảm thiểu thủ tục giấy tờ. Thực hiện giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước qua hộp thư điện tử và thực hiện qua giao diện cổng thông tin điện tử của tỉnh.

1.5- Về An ninh - Quốc phòng:

Chú trọng phát triển kinh tế gắn với củng cố an ninh quốc phòng. Xây dựng tiềm lực kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng vững mạnh. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đề cao cảnh giác chống lại âm mưu "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch; ngăn chặn và hạn chế đến mức thấp nhất các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội như: nghi kỵ, cầm đồ, thuốc độc, mê tín dị đoan, tệ nạn tự tử trong đồng bào dân tộc thiểu số; đảm bảo an toàn giao thông, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

2- Giải pháp:

- Tiếp tục giữ vững sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Kiểm tra đôn đốc thường xuyên trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện các công tác trọng điếm của huyện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thực hiện tốt công tác cải cách hành chính theo cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông", nâng cao vai trò trách nhiệm Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Thực hiện kiên quyết và đồng bộ các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng.

- Đẩy mạnh việc thực hiện tốt Nghị quyết 01- NQ/TU của Tỉnh ủy trên cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách nhất quán và đồng bộ các biện pháp như: thực hiện phân cấp mạnh mẽ về quản lý cán bộ và quản lý kinh tế; quản lý ngân sách trong đầu tư phát triển và chi thường xuyên trên cơ sở phân định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của UBND các xã, thị trấn; xây dựng chính sách đổi mới, thay thế cán bộ, trước mắt thực hiện ở một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

- Trục báo thường xuyên theo định kỳ, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo và các công trình lớn, công trình trọng điếm, giải quyết việc làm, đề án cải thiện nhà ở cho người có công với cách mạng, đề án xoá nhà tạm cho người nghèo. Tiếp tục thực hiện xã hội hoá các lĩnh vực y tế, giáo dục,... hoàn thành công tác phổ cập giáo dục THCS và phổ cập Tiểu học đúng độ tuổi; tăng cường đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực, ở các ngành, địa phương tạo khí thế thi đua sôi nổi, đều khắp " người người thi đua, nhà nhà thi đua, ngành ngành thi đua" nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2008.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát việc chấp hành Pháp luật, Nghị quyết; tuyên truyền Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết sâu rộng trong nhân dân, nâng cao nhận thức về Luật và ý thức chấp hành Luật cũng như các chủ trương, chính sách của

Đảng và Nhà nước cho cán bộ, công chức và nhân dân, sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Điều 2. Giao UBND huyện triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện và đại biểu HĐND huyện thường xuyên kiểm tra, đôn đốc giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Ba Tơ khóa IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 21/12/2007./.

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Vân